***Ngày soạn: 05/09/2024***

Phần 1: **GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP ĐO**

Chủ đề 1: **GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIHÊN,  
 DỤNG CỤ ĐO VÀ AN TOÀN THỰC HÀNH**

Tiết 3 Bài 1: **GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu khái niệm, vai trò, các lĩnh vực chủ yếu và đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên.**

1. Mục tiêu:Giúp học sinh xác định được vấn đề học tập là tìm hiểu khái niệm, vai trò, các lĩnh vực chủ yếu và đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên.
2. Nội dung:

- HS thảo luận nhóm theo tổ trong 2 phút về những vấn đề sau:

+ Tổ 1: Cuộc sống sẽ như thế nào nếu không có điện?

+ Tổ 2: Cuộc sống sẽ như thế nào nếu không có dự báo thời tiết?

+ Tổ 3: Cuộc sống sẽ như thế nào nếu không phát hiện ra virus SASR-CoV-2 và vaccine?

+ Tổ 4: Cuộc sống sẽ như thế nào nếu con người không biết gì về vũ trụ?

1. Sản phẩm: Phần trình bày của đại diện các nhóm HS.
2. Tổ chức thực hiện:

- GV thông báo nhiệm vụ thảo luận nhóm theo tổ trong 2 phút về 4 vấn đề.

- HS nhận nhiệm vụ, thảo luận nhóm, trình bày ra giấy nháp.

- Đại diện 4 tổ lần lượt lên báo cáo kết quả thảo luận.

- GV dẫn dắt HS xác định vấn đề học tập: Từ cổ xưa cho đến ngày nay, con người luôn luôn tìm hiểu về thế giới tự nhiên, nhờ đó mà ta cóđược các thành tựu khoa họcrất quan trọng để ứng dụng vào cuộc sống. Hoạt động đó được gọi là nghiên cứu khoa học tự nhiên, vậy khoa học tự nhiên là gì và đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên là gì?

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới về Khoa học tự nhiên**

Hoạt động : Tìm hiểu về vật sống, vật không sống

1. Mục tiêu:

- Nêu được những đặc điểm để nhận biết vật sống.

- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống trong khoa học tự nhiên.

1. Nội dung:

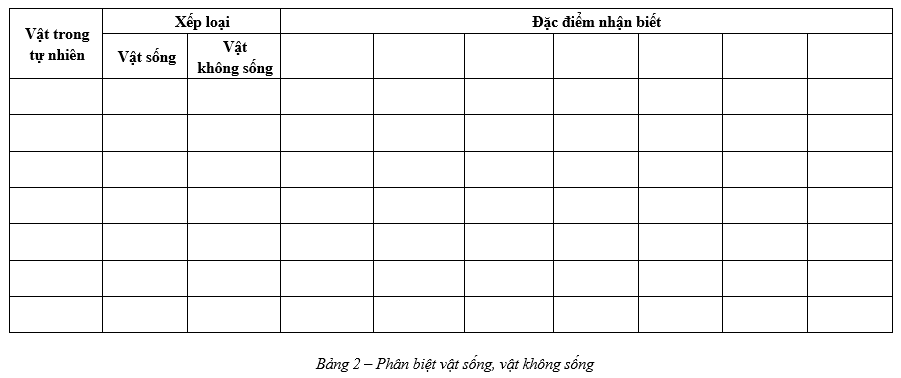
- HS thảo luận nhóm đôi trong 5 phút hoàn thành PHT số 3.

Nội dung thảo luận:

Hãy hoàn thành bảng 2 với các nội dung sau:

1. Các nhà khoa học phân chia các vật trong tự nhiên thành 2 loại: vật sống (hữu sinh) và vật không sống (vô sinh). Quan sát hình 1.4 SGK, hãy xác định những vật đó là vật sống hay vật không sống.

2. Hãy tìm hiểu SGK và ghi lại những đặc điểm nhận biết của vật sống rồi xác định xem mỗi vật trong bảng có những đặc điểm nào.



1. Sản phẩm: Câu trả lời trong PHT số 3, có thể:



1. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ: HS hoạt động nhóm đôi trong 5 phút hoàn thành PHT số 3.

- HS thảo luận nhóm hoàn thiện PHT số 3.

- Đại diện 1 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận nhóm, các nhóm khác nhận xét.

- GV chốt kiến thức về vật sống, vật không sống.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

1. Mục tiêu: Hệ thống được một số kiến thức đã học về khái niệm, vai trò, các lĩnh vực chủ yếu và đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên.
2. Nội dung:

- Cá nhân HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy

1. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung bài học.
2. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu cá nhân HS tóm tắt lại nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy vào vở hoặc giấy A4.

* Mỗi HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ học tập.
* GV chiếu ngẫu nhiên 3-5 sơ đồ tư duy của HS lên máy chiếu, mời 1 HS trình bày sơ đồ tư duy để nhấn mạnh lại nội dung bài học.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu:vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu về các thành tựu khoa học tự nhiên của một lĩnh vực nhất định.
2. Nội dung:

* Tìm hiểu thông tin về một thành tựu của nghiên cứu khoa học tự nhiên mà em biết, hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu về sự phát triển nhờ khoa học công nghệ của các lĩnh vực mà em quan tâm như: giao thông vận tải, du hành vũ trụ, thông tin liên lạc, y tế,… Chia sẻ với các bạn khác qua “Góc học tập” của lớp.

1. Sản phẩm:

- Tranh ảnh, tài liệu, thông tin tóm tắt của một thành tựu nghiên cứu khoa học tự nhiên hoặc sự phát triển nhờ khoa học công nghệ của một lĩnh vực trong cuộc sống.

1. Tổ chức thực hiện:

* GV thông báo nhiệm vụ về nhà, thực hiện theo cá nhân HS: Tìm hiểu thông tin về một thành tựu của nghiên cứu khoa học tự nhiên mà em biết, hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu về sự phát triển nhờ khoa học công nghệ của các lĩnh vực mà em quan tâm như: giao thông vận tải, du hành vũ trụ, thông tin liên lạc, y tế,… Chia sẻ với các bạn khác qua “Góc học tập” của lớp.
* HS thực hiện nhiệm vụ sau giờ học, báo cáo nhiệm vụ bằng tranh ảnh, tài liệu, văn bản tóm tắt nộp vào Góc học tập của lớp.

e) Phụ lục:

**NHÓM** …………………… **LỚP** ……….

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Hãy hoàn thành bảng 2 với các nội dung sau:**

**1.** Các nhà khoa học phân chia các vật trong tự nhiên thành 2 loại: vật sống (hữu sinh) và vật không sống (vô sinh). Quan sát hình 1.4 SGK, hãy xác định những vật đó là vật sống hay vật không sống.

**2.** Hãy tìm hiểu SGK và ghi lại những đặc điểm nhận biết của vật sống rồi xác định xem mỗi vật trong bảng có những đặc điểm nào.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vật trong  tự nhiên** | **Xếp loại** | | **Đặc điểm nhận biết** | | | | | | |
| **Vật sống** | **Vật  không sống** |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Bảng 2 - Phân biệt vật sống, vật không sống*

Tiết 4Phần 3: **VẬT SỐNG**

Bài 12: **TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG**

Thời gian thực hiện: 06 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài học này học sinh sẽ

- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.

- Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.

- Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần(ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào); nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

- Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.

- Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh.

- Lồng ghép ý thức cho học sinh về BVMT

- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào → 2 tế bào → 4 tế bào... → *n* tế bào).

- Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tếbào.

- Thực hành quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.

**2. Năng lực:**

2.1. Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển mộ số năng lực của học sinh như sau:

**-** Năng lực tự chủ và tự học: tự tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh, đoạn video để hình thành kiến thức về tế bào, phân biệt các loại tế bào, mô tả được sự lớn lên và phân chia tế bào,… hoàn thành các nhiệm vụ của giáo viên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:thông quathảo luận nhóm, hoàn thành được mô hình tế bào theo phân công và trình bày trước lớp; phân biệt được sự khác nhau giữa Tb động vật và TB thực vật; xác định được sự thay đổi (lớn lên) của tế bào non; kết quả của việc phân chia (sinh sản) liên tục của tế bào.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

+ Sử dụng được các vật liệu để tạo sản phẩm mô phỏng tế bào thực vật, động vật và vi khuẩn.

+ Giải quyết vấn đề trong thực tiễn liên quan đến sự lớn lên và phân chia tế bào.

. Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

. Tại sao người ta dùng cách đông đá người ta có thể bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

. Tại sao sau khi đứt đuôi thằn lằn có thể mọc lại đuôi mới; các vết thương lõm sau một thời gian thì đầy lại?

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên (sinh học)**

\* Nhận thức sinh học

- Phát biểu được khái niệm tế bào, cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần.

- Trình bày được các bước cơ bản trong sự sinh sản (phân chia) của tế bào. Kết quả của sự phân chia đó.

- Xác định được nhờ đâu tế bào có thể lớn lên, tăng trưởng về kích thước, khối lượng.

- Thực hiện được bài tính toán đơn giản về số lượng tế bào sau một số lần sinh sản (phân chia) liên tiếp.

\* Tìm hiểu thế giới sống

- Đưa ra nhận định, phán đoán về vấn đề thực tiễn liên quan đến tế bào.

\* Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học

Giải thích kiến thức giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn liên quan tới tế bào:

+ Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

+ Tại sao người ta dùng cách đông đá để bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

+ Tại sao sau khi đứt đuôi thằn lằn có thể mọc lại đuôi mới; các vết thương lõm sau một thời gian thì đầy lại?

**3. Phẩm chất**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó đọc SGK và các tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân để giải quyết các vấn đề trong các phiếu về chủ đề TB

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động thực hiện các nhiệm vụ tìm hiểu về hình dạng kích thước, cấu tạo tế bào, sự lớn lên và phân chia của TB, thực hành quan sát tế bào.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Hình ảnh từ 12.1 đến 12.12 SGK và một số hình ảnh liên quan.

- Một vài múi bưởi, cam, chanh…

- Đoạn phim về sự phân chia của tế bào thực vật.

- Vật liệu làm mô hình mô phỏng cấu tạo TB: túi nilon có khóa, hộp đựng thực phẩm trong suốt, gelatin, rau củ quả, xốp,….có hình dạng giống các bào quan.

- Phiếu học tập bài 12

- Kính hiển vi, kính lúp, các dụng cụ làm tiêu bản hiển vi quan sát tế bào vảy hành và các tiêu bản mẫu về các loại tế bào khác.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống.**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh phát sinh nhu cầu tìm hiểu về vấn đề cần giải quyết trong bài học là TB.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện:

Thảo luận cặp đôi, hoàn thành mục em đã biết và muốn biết trong KWL của PHT

c. Sản phẩm:

- Hoàn thành nội dung bảng KWL cột đã và muốn biết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Em đã biết | Em muốn biết | Em học được |
| - Có tế bào gốc có thể giúp con người làm đẹp  - Cơ thể có rất nhiều tế bào  - … | - Tế bào trông như thế nào?  - Tế bào có màu sắc không?  - Có phải tất cả các TB đều giống nhau không? Phân loại tế bào nếu có?  - Tế bào có sinh sản không? Bằng cách nào? |  |

d. Tổ chức thực hiện:

a) Giáo viên giao nhiệm vụ

- Giáo viên chiếu hình ảnh đơn vị cấu tạo của ngôi nhà là viên gạch. Hỏi “ vậy cơ thể thực vật, động vật thì có đơn vị cấu tạo cơ bản là gì?” 🡪 chiếu đáp án là TB.

- Giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động cặp đôi trong thời gian 2 phút để hoàn thành phiếu KWL cột em đã và muốn biết với ít nhất 2 câu mỗi phần.

b) Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cặp đôi trong 2 phút hoàn thành nội dung phiếu KWL ở cột 1 và 2.

c) Báo cáo thảo luận

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày vấn đề đã và muốn biết của đội mình. Nhóm trình bày sau không nêu lại các câu hỏi trùng với nhóm trình bày trước.

- Các HS còn lại dùng bút màu đỏ đánh dấu nội dung trùng, và bút màu xanh bổ sung nội dung chưa có vào phần KWL trong PHT.

d) Kết luận, nhận định

Giáo viên ghi lại các câu hỏi vào góc bảng rồi tổng kết chia chúng thành các vấn đề chính

+ Hình dạng kích thước TB

+ Phân loại TB

+ Lớn lên và sinh sản của tế bào

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

Hoạt động: Tìm hiểu về khái niệm, hình dạng, kích thước của tế bào.

a. Mục tiêu: Sau khi học xong hoạt động này, học sinh sẽ

- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tếbào.

- Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tếbào.

- Giải thích được: Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

b. Nội dung:

Quan sát một số tế bào cấu tạo nên: vi khuẩn, nấm men, cà chua và người từ đó khẳng định tế bào là đơn vị cấu tạo cơ sở của cơ thể sống.

Hoạt động nhóm tìm hiểu thông tin hình 12.6 SGK tr79, hoàn thành Bảng 12.1 SGK tr79- hình dạng kích thước một số tế bào và rút ra nhận xét

c. Sản phẩm:

Bảng 12.1 SGK tr79- hình dạng kích thước một số tế bào

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tế bào** | **Hình dạng** | **Kích thước** |
| Vi khuẩn E.coli | Hình que | 2µm x1µm |
| Nấm men | Hình cầu, hơi oval | 5µm x6µm |
| Biểu bì vảy hành | Hình lục giác | 200µm x70µm |
| Hồng cầu | Hình đĩa lõm hai mặt | 7µm |
| Xương người | Hình sao | 5µm x20µm |
| Thần kinh người | Hình sao có sợi kéo dài | 10µm x30µm |
| Tép bưởi | Hình giọt nước kéo dài | 45mm x 5,5mm |

- Nhận xét: Tế bào có nhiều hình dạng kích thước khác nhau để thực hiện các chức năng khác nhau.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên giao nhiệm vụ

Yêu cầu HS quan sát một số đơn vị cơ bản cấu tạo nên cơ thể: vi khuẩn, nấm men, cà chua và người.

Phát vấn: Nếu viên gạch là đơn vị cấu tạo nên ngôi nhà thì qua quan sát, đơn vị cấu tạo cơ sở của cơ thể sống có tên là gì?

Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4-6HS (3 phút) tìm hiểu thông tin hình 12.6 SGK tr79, hoàn thành Bảng 12.1 SGK tr79- hình dạng kích thước một số tế bào và rút ra nhận xét

Nêu vấn đề: Tế bào khác nhau lại có hình dạng kích thước khác nhau theo em nhằm mục đích gì?

- Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện quan sát hình 12.2-12.5 SGK tr77,78 đưa ra nhận định: Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ các tế bào

HS hoạt động nhóm tìm hiểu thông tin hình 12.6SGK tr79, hoàn thành Bảng 12.1 SGK tr79 từ đó rút ra nhận định: Tế bào có hình dạng kích thước rất khác nhau để thực hiện các chức năng khác nhau: vận chuyển, dẫn truyền…

- Báo cáo thảo luận

GV gọi cá nhân bất kì trong lớp xác định đơn vị cấu tạo cơ bản cấu tạo nên cơ thể sống.

GV yêu cầu nhóm hoạt động tích cực nhất trình bày bảng quan sát hình dạng kích thước và nhận xét, nhóm khác tham gia phản biện và thống nhất kết luận cuối cùng về hình dạng kích thước TB.

- Kết luận, nhận định

HS thảo luận đưa ra kết luận, GV khẳng định nhận định đúng hoặc đưa thêm thông tin để học sinh xem xét lại kết luận ban đầu để đưa kết quả khác phù hợp hơn.

* GV chia nhóm, bốc thăm ngẫu nhiên mô hình tế bào để lên ý tưởng, chuẩn bị vật liệu hoàn thiện ở buổi sau.
* Gợi ý vật liệu: Tạo mô hình mô phỏng tế bào động vật và tế bào thực vật:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các bước | Mô phỏng tế bào động vật | Mô phỏng tế bào động vật |
| Bước 1 | Chuẩn bị một túi nilon có khóa | Chuẩn bị một túi nilon có khóa đặt vào hộp đựng thực phẩm trong suốt |
| Bước 2 | Dùng thìa chuyển gelatin dạng lỏng vào mỗi túi cho đến khi đạt ½ thể tích mỗi túi | |
| Bước 3 | Chọn các loại rau củ, quả( hoặc đất nặn, xốp) mà em thấy có hình dạng giống các bào quan ở tế bào động vật và thực vật, sau đưa vào mỗi túi tương ứng với mô phỏng tế bào động vật và thực vật( cố gắng xếp xếp chặt các loại rau củ, quả), sau đó đổ gelatin gần đầy rồi kéo khóa miệng túi lại. | |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

a. Mục tiêu:

Hệ thống lại được các kiến thức về TB vừa học tham gia trò chơi “ đấu trường 35”

b. Nội dung:

Trò chơi đấu trường 35 với học sinh cả lớp.

c. Sản phẩm:

Đáp án cho các câu hỏi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. B | 3. B | 4. B | 5. A | 6. B | 7. D | 8. B |

d. Tổ chức thực hiện:

+ Giáo viên giao nhiệm vụ

Lưu ý thao tác giáo viên:

Thay đổi sĩ số học sinh phù hợp: 32, 30….

Bấm vào số để ra câu hỏi theo thứ tự

Bấm vào biểu tượng quyển sách ở slide trả lời để quay về màn hình chính

Bấm vào tên học sinh trả lời sai. Loại trực tiếp

Giáo viên phổ biến luật chơi:

- Mỗi học sinh sẽ có 1 bảng ghi đáp án đúng cho mỗi câu hỏi trong vòng 5 giây suy nghĩ.

- Học sinh nào có đáp án sai sẽ dừng cuộc chơi và bị loại khỏi danh sách chơi 🡪 thành khán giả cổ vũ.

+ Thực hiện nhiệm vụ

Tham gia chơi, theo dõi cổ vũ khi bị loại khỏi cuộc chơi.

+ Báo cáo thảo luận : Tổng kết, trao thưởng cho người chiến thắng

+ Kết luận, nhận định

Giáo viên đánh giá cuối cùng, nhận xét về tinh thần, kỉ luật, nhắc nhở hoặc động viên kịp thời….

**Hoạt động 3: Vận dụng (giao về nhà qua mỗi buổi học)**

a. Mục tiêu:

Phát triển năng lực tự học, năng lực tìm hiểu thế giới sống thông qua hệ thống được kiến thức về lớn lên và sinh sản của TB và vận dụng giải thích một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự lớn lên và sinh sản của TB.

b. Nội dung:

- HS tìm các hiện tượng thực tế có thể giải thích bằng sự kiến thức hiểu biết về TB?

+ Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

+ Tại sao người ta dùng cách đông đá để bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

+ Tại sao sau khi đứt đuôi thằn lằn có thể mọc lại đuôi mới; các vết thương lõm sau một thời gian thì đầy lại?

+ Tìm những hiện tượng ngoài tự nhiên có thể giải thích bằng sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

c. Sản phẩm:

+ Hồng cầu có dạng hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng để tăng việc thực hiện chức năng vận chuyển oxi đến các tế bào trong cơ thể; trong khi đó tế bào thần kinh lại có sợi trục rất dài để dễ dàng thực hiện chức năng truyền thông tin thần kinh từ nơi này sang nơi khác.

+ Tế bào động vật không có thành tế bào nên khi đông đá rồi rã đông tế bào không bị phá vỡ. Tế bào thực vật có thành (vách tế bào) bao bên ngoài màng tế bào giúp cho tế bào có hình dạng xác định, trong tế bào thực vật đặc biệt rau ăn lá chứa một hàm lượng nước (khá nhiều). Nếu để vào ngăn đá, nước sẽ đóng băng, khi nước đóng băng làm tế bào to ra sẽ phá vỡ các bào quan và thành tế bào nên khi rã đông cây rau không thể hồi phục về trạng thái ban đầu, mất giá trị sử dụng 🡪 chỉ bảo quản rau trong ngăn mát với thời gian hữu hạn.

d. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên giao về nhà học sinh tìm hiểu và báo cáo ở sau mỗi buổi học.

HIẾU HỌC TẬP BÀI 12

**Buổi 1: HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC CỦA TẾ BÀO**

Cặp đôi : …………………………………………………………… Lớp:…

|  |
| --- |
| **Bảng KWL**  Con hãy viết ít nhất 2 điều con đã biết và 2 điều muốn biết về tế bào |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em đã biết | Em muốn biết | Em học được | |  |  |  | |
| Hình dạng kích thước tế bào |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tế bào** | **Hình dạng** | **Kích thước** | | Vi khuẩn E.coli |  |  | | Nấm men |  |  | | Biểu bì vảy hành |  |  | | Hồng cầu |  |  | | Xương người |  |  | | Thần kinh |  |  | | Tép bưởi |  |  | | **Nhận xét chung:**  Hình dạng:  Kích thước: | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| GIÁO VIÊN  Nguyễn Đình Khương | TỔ TRƯỞNG KHTN  Vũ Thị Phương |
| DUYỆT KHDH BGH | |